

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2026/DS-ST

Ngày 24 – 6 – 2026

V/v tranh chấp HĐMB tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Minh

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 494/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 503/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1977; Căn cước công dân số 096077006150, cấp ngày 22/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Địa chỉ: Ấp Kết N, xã Phú T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn G, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 1, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của anh Huỳnh Thanh T theo văn bản ủy quyền ngày 05/5/2026 (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T1; Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Phú T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2010, anh Huỳnh Thanh T có bán thuốc, thức ăn thủy sản dùng để nuôi tôm công nghiệp cho anh Trần Văn T1. Trong quá trình giao dịch đến ngày 15/7/2016, giữa hai bên đối chiếu công nợ với nhau và anh T1 có viết giấy hẹn thừa nhận nợ anh T số tiền 179.000.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu đồng), hẹn 90 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn sẽ trả số tiền nợ trên. Tuy nhiên, anh T1 không thực hiện đúng cam kết, anh T cũng đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng đến nay, anh T1 vẫn không trả số tiền nợ nêu trên. Nay anh T khởi kiện yêu cầu anh T1 trả một lần hết số tiền nợ 179.000.000 đồng. Ngoài ra, anh T không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với anh Trần Văn T1 (bị đơn), Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do cũng không gửi ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, riêng người đại diện của nguyên đơn đã có ý kiến và xin vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Riêng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có ý kiến và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, cụ thể tranh chấp về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã cam kết nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy tuy các bên mua bán với nhau không có ký kết hợp đồng nhưng vào ngày 15/7/2016, giữa các bên có đối chiếu xác nhận công nợ, bị đơn có ký tên xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 179.000.000 đồng và cam kết sẽ trả nợ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày đối chiếu nợ - Đây là tình tiết, sự kiện có thật nên không phải chứng minh. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng và biết được nội dung nguyên đơn khởi kiện nhưng không gửi ý kiến bằng văn bản cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án biết về việc yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Đối với việc trả nợ một hay nhiều lần, Hội đồng xét xử xét thấy việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên đề cập xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T.

Buộc anh Trần Văn T1 trả cho anh Huỳnh Thanh T số tiền 179.000.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày anh Huỳnh Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Văn T1 không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Trần Văn T1 phải nộp số tiền 8.950.000 đồng (tám triệu chín trăm năm chục nghìn đồng - chưa nộp).

Anh Huỳnh Thanh T không phải nộp. Ngày 08/5/2026, anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.475.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005760 được trả lại toàn bộ cho anh T.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân